

BAN CHỈ ĐẠO
TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ
NĂM 2026 TRUNG ƯƠNG
TỔ THƯỜNG TRỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTT-CTK

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

V/v đơn đốc tiền độ thu thập
thông tin và hướng dẫn nghiệp vụ
phiếu doanh nghiệp

Kính gửi: Tổ thường trực Tổng điều tra kinh tế năm 2026
tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Thực hiện Quyết định số 3100/QĐ-BTC ngày 04/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Phương án Tổng điều tra kinh tế năm 2026 (viết tắt là TĐTKT 2026), Quyết định số 303/QĐ-BTC ngày 12/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi Điều 3 Quyết định số 2837/QĐ-BTC ngày 18/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc tổ chức TĐTKT 2026 và sửa đổi, bổ sung Phương án TĐTKT 2026 ban hành theo Quyết định số 3100/QĐ-BTC, thời gian thu thập thông tin đối với phiếu doanh nghiệp được quy định từ ngày 01/3/2026 đến hết ngày 30/4/2026.

Tính đến thời điểm ngày 16/4/2026, tiến độ thu thập thông tin phiếu doanh nghiệp cả nước đạt 38,8%, trong đó 21,3% số doanh nghiệp đã được điều tra viên xác nhận hoàn thành. Trong đó có 05 tỉnh, thành phố tiến độ thu thập thông tin đạt dưới 30%¹.

Để bảo đảm tiến độ và chất lượng dữ liệu điều tra, Tổ thường trực TĐTKT 2026 trung ương đề nghị Tổ thường trực các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khẩn trương chỉ đạo, thực hiện một số nội dung sau:

1. Đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành thu thập thông tin doanh nghiệp trong tháng 4/2026

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt đội ngũ Điều tra viên (ĐTV) trao đổi, hướng dẫn doanh nghiệp kê khai thông tin và hoàn thiện phiếu điều tra; trong đó hỗ trợ doanh nghiệp đang kê khai để sớm hoàn thiện phiếu.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành tại địa phương trong việc đơn đốc các doanh nghiệp thực hiện kê khai thông tin. Đối với những doanh nghiệp không hợp tác cần báo cáo Ban Chỉ đạo cấp tỉnh để có biện pháp đơn đốc, hỗ trợ doanh nghiệp kê khai thông tin.

2. Kiểm tra, xử lý và làm sạch dữ liệu điều tra

Chỉ đạo giám sát viên, điều tra viên thực hiện kiểm tra, xác minh dữ liệu của doanh nghiệp ngay sau khi doanh nghiệp hoàn thành kê khai phiếu điều tra; tập trung sửa và giải trình đối với phiếu số 1/DNTB, phiếu số 2/DN-NN, cụ thể:

- Kiểm tra, xác minh và hoàn thiện các lỗi logic trên phần mềm, giải trình các lỗi cảnh báo.

¹ Khánh Hòa: 20,1%; Vĩnh Long: 24,2%; TP. Cần Thơ và An Giang: 28%; TP. Hà Nội: 29,5%.

- Xác minh thông tin kiểm tra trong các biểu kiểm tra, giải trình để sửa hoặc giải trình các lỗi kiểm tra trong biểu.

- Kiểm tra và rà soát kỹ các chỉ tiêu trên phiếu và dữ liệu báo cáo tài chính. Trường hợp phát hiện chênh lệch lớn thì yêu cầu điều tra viên liên hệ với doanh nghiệp để xác minh và hoàn thiện số liệu đảm bảo tính chính xác.

- Điều tra viên, giám sát viên cần lưu ý:

+ *Cần rà soát kỹ các nội dung cảnh báo về: loại hình doanh nghiệp, doanh thu, tài sản, nguồn vốn doanh nghiệp nhỏ hơn 1 triệu, doanh thu báo cáo tài chính = 0 nhưng doanh thu kê khai > 0.*

+ *Nội dung giải trình của phiếu điều tra cần cụ thể từng trường hợp, không giải trình chung chung, ví dụ không ghi “đúng” hoặc “đúng thực tế”.*

+ *Dữ liệu tờ khai thuế chỉ được sử dụng làm căn cứ tham khảo và đối soát; tuyệt đối nghiêm cấm việc điều tra viên tự ý điều chỉnh doanh thu khi chưa xác minh với doanh nghiệp.*

+ *Kiểm tra, xác minh các trường hợp cùng một địa chỉ IP kê khai nhiều doanh nghiệp (từ 30 doanh nghiệp trở lên).*

+ *Dữ liệu các phiếu điều tra cần được kiểm tra, hoàn thiện và được điều tra viên kiểm tra, duyệt số liệu (số liệu hoàn thiện: không còn lỗi logic, có đầy đủ thông tin giải trình và đảm bảo chất lượng số liệu).*

Hoàn thành kiểm tra, xử lý và giải trình số liệu **trước ngày 15/5/2026**.

3. Thống nhất nội dung nghiệp vụ

- Câu A1.6: Tình trạng hoạt động của các doanh nghiệp tính đến thời điểm 31/12/2025. Quy ước:

+ Đối với các doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động hoặc đang tồn tại nhưng cả 3 năm 2023, năm 2024, năm 2025 có doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ = 0 quy ước ghi mã tình trạng hoạt động là “3. Ngừng hoạt động”.

+ Đối với doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2025 có tình trạng hoạt động là “3” nhưng trong năm 2025 có kết quả SXKD và doanh nghiệp có đại diện để kê khai thông tin thì xác định tình trạng hoạt động của doanh nghiệp là “2. Tạm ngừng hoạt động”.

+ Đối với doanh nghiệp không có doanh thu nhưng có chi phí trả lương, thuê văn phòng,... thì ghi tình trạng hoạt động là “5” ở một trong các dòng phù hợp: “5.1 Đang tồn tại, không có doanh thu, chi phí SXKD” hoặc “5.2 Mới đăng ký kinh doanh, không đầu tư, không có doanh thu, chi phí SXKD” hoặc “5.3 Đang đầu tư, chưa hoạt động sản xuất kinh doanh”.

- Câu A1.8: Trường hợp doanh nghiệp có chi nhánh hoặc nhà máy thuộc khu công nghiệp nhưng trụ sở chính không nằm trong khu công nghiệp quy ước doanh nghiệp đó có nằm trong khu công nghiệp/ khu chế xuất/ khu công nghệ cao.

- Câu A2: Điều tra viên cần hỏi kỹ các hoạt động của doanh nghiệp để kê khai đầy đủ ngành sản phẩm của doanh nghiệp, tránh bỏ sót ngành hoạt động của doanh nghiệp.

Ví dụ: Doanh nghiệp có hoạt động chính là sản xuất thuốc lá nhưng có các hoạt động phụ là bán lẻ xăng dầu, bán lẻ xe máy, cho thuê kho bãi, ... điều tra viên cần hỏi rõ và kê khai đủ 4 hoạt động của doanh nghiệp không phân biệt hoạt động chính hay hoạt động phụ.

- Câu A3.2 Số lao động thường xuyên tại thời điểm ngày 31/12/2025: Đối với lao động là nữ đang nghỉ thai sản đúng thời điểm 31/12/2025 và doanh nghiệp không chi trả bảo hiểm (Bảo hiểm xã hội (BHXH) đóng cho người lao động), quy ước nếu trước thời điểm nghỉ thai sản đang đóng BHXH thì kê khai là lao động được đóng BHXH của doanh nghiệp.

- Trình độ chuyên môn của người lao động được quy định là trình độ chuyên môn cao nhất của người lao động.

Ví dụ: 01 người tốt nghiệp Đại học và có học để nhận thêm chứng chỉ kế toán thì bằng cấp cao nhất là đại học.

- Câu A5.2 về doanh thu thuần: Thông tin tỷ trọng doanh thu giao hàng qua hình thức trực tuyến (cột số 2 của Câu A5.2) chỉ phát sinh khi sản phẩm cung cấp của đơn vị được giao đến khách hàng qua trực tuyến (không qua các công ty giao hàng hoặc do công ty thực hiện trao hàng trực tiếp).

Ví dụ: Bán sách điện tử, bán thẻ game online, các khóa học trực tuyến, ... được quy định là bán hàng qua hình thức trực tuyến.

- Câu A5.5 về đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định (TSCĐ), nâng cấp, sửa chữa lớn TSCĐ trong năm 2025: Lưu ý ghi số liệu đầu tư phát sinh trong năm 2025, không ghi số đầu tư cộng dồn từ nhiều năm trước, đặc biệt đối với công trình xây dựng.

- Câu A5.8 về hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D): Doanh nghiệp có hoạt động R&D là doanh nghiệp có hoạt động hướng tới tạo ra tri thức mới, lời giải mới, công nghệ mới, cải thiện quy trình, sản phẩm, dịch vụ hoặc ứng dụng mới.

Ví dụ: Nghiên cứu các tính năng mới của vật liệu nano; nghiên cứu chất liệu vải mới trong may mặc; chế tạo nguyên mẫu công nghệ mới (prototype)...

Một số hoạt động không được coi là hoạt động R&D như: điều tra, khảo sát thu thập số liệu; thử nghiệm, kiểm định, đo lường chất lượng; nâng cấp phần mềm định kỳ; thiết kế kỹ thuật thông thường, chế tạo mẫu theo bản vẽ đã xác định; mua công nghệ nước ngoài về vận hành đúng hướng dẫn.

- Câu A5.9 về đổi mới/cải tiến sản phẩm: là hoạt động cải tiến sản phẩm hàng hóa, dịch vụ tạo ra sự khác biệt một cách đáng kể so với các hàng hóa hoặc dịch vụ trước đó của doanh nghiệp.

Ví dụ:

+ *Một doanh nghiệp sản xuất máy lọc nước phát triển dòng máy mới có khả năng tự nhận diện chất lượng nước đầu vào và tự điều chỉnh chế độ lọc bằng cảm biến AI.*

+ *Một công ty vật liệu xây dựng đưa ra loại sơn có khả năng kháng khuẩn và tự làm sạch bề mặt.*

+ *Một doanh nghiệp phần mềm ra mắt phiên bản nền tảng hợp trực tuyến có tính năng dịch nói theo thời gian thực và tự động tóm tắt biên bản họp.*

Hoạt động không được coi là đổi mới/cải tiến sản phẩm nếu chỉ thực hiện cải tiến, đổi mới đơn giản không làm thay đổi đáng kể tính năng, công dụng của sản phẩm.

Ví dụ: chỉ đổi màu sắc, kiểu dáng bao bì sản phẩm; cập nhật phần mềm định kỳ để sửa lỗi nhỏ; thêm một vài lựa chọn giao diện không làm thay đổi đáng kể trải nghiệm hay chức năng cốt lõi.

- Câu A5.10 về đổi mới/cải tiến mô hình tổ chức hoạt động: là hoạt động đổi mới/cải tiến mô hình tổ chức và đưa vào vận hành cách thức tổ chức, phân công, phối hợp, quản trị, ra quyết định hoặc cung ứng hoạt động mới hay được cải tiến đáng kể, làm thay đổi rõ rệt cách đơn vị vận hành so với trước đây.

- Câu A5.11 về đổi mới/cải tiến quy trình sản xuất kinh doanh: là việc đổi mới áp dụng sáng kiến, phương pháp, kỹ thuật mới hoặc cải tiến quy trình trước đây vào một trong các hoạt động SXKD của doanh nghiệp, cụ thể: (i) Quy trình sản xuất hàng hóa hoặc dịch vụ; (ii) Quy trình phân phối và lưu thông; (iii) Quy trình bán hàng và tiếp thị; (iv) Quy trình điều hành và quản lý SXKD.

Ví dụ:

+ *Một nhà máy chuyên từ kiểm tra chất lượng cuối dây chuyền sang hệ thống giám sát chất lượng theo thời gian thực bằng cảm biến và phân tích dữ liệu, giúp phát hiện lỗi sớm và giảm mạnh phế phẩm.*

+ *Một doanh nghiệp giao nhận thay quy trình điều phối thủ công bằng nền tảng tối ưu tuyến đường giao hàng theo dữ liệu thời gian thực, giúp giảm thời gian giao hàng và chi phí nhiên liệu.*

+ *Một doanh nghiệp bán lẻ chuyển từ mô hình bán trực tiếp thuần túy sang quy trình bán hàng đa kênh tích hợp, trong đó tồn kho, đơn hàng, thanh toán và chăm sóc khách hàng được xử lý trên một hệ thống thống nhất.*

- Câu A5.12 về việc doanh nghiệp tự thực hiện các hoạt động logistics và Câu A5.12 về thuê ngoài hoạt động logistics: Đối với doanh nghiệp vận tải, kho bãi chỉ ghi thông tin về dịch vụ logistics do doanh nghiệp tự thực hiện hoặc thuê ngoài phục vụ cho hoạt động SXKD của doanh nghiệp, không ghi thông tin doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics cho các đơn vị khác.

- Câu A5.14 về tiêu dùng năng lượng: Đối với các doanh nghiệp công nghiệp ngoài năng lượng điện, điều tra viên cần hỏi thêm về các loại năng lượng khác như xăng, dầu nhiên liệu sử dụng trong các xưởng sản xuất để chạy máy hoặc các loại xe vận chuyển nội bộ trong phân xưởng để ghi đầy đủ các loại năng lượng mà doanh nghiệp sử dụng cho hoạt động SXKD.

- Đối với chi nhánh, địa điểm SXKD của doanh nghiệp đặt tại nước ngoài (ngoài lãnh thổ Việt Nam): Không thuộc phạm vi thu thập thông tin của TĐTKT 2026. Do đó, kết quả hoạt động SXKD của doanh nghiệp không bao gồm thông tin của chi nhánh, địa điểm đặt tại nước ngoài.

- Chi nhánh không trực tiếp SXKD mà chỉ thực hiện:

+ Bán sản phẩm sản xuất của doanh nghiệp và không thực hiện hoạt động mua bán các sản phẩm khác: Ngành SXKD của chi nhánh là ngành SXKD của doanh nghiệp tạo ra các sản phẩm bán tại chi nhánh.

+ Thủ tục hải quan xuất khẩu hàng hóa của doanh nghiệp: Ngành SXKD của chi nhánh là ngành SXKD của doanh nghiệp đối với các sản phẩm được xuất khẩu nhiều nhất qua chi nhánh.

+ Giao dịch nhà, căn hộ do chính doanh nghiệp xây dựng: Ngành SXKD của chi nhánh là ngành hoạt động xây dựng của doanh nghiệp.

- Trường hợp doanh nghiệp có trụ sở chính và 01 địa điểm SXKD thuộc trụ sở chính nhưng chỉ có 01 lao động làm việc tại địa điểm SXKD, không có lao động tại trụ sở chính (trụ sở chính chỉ đăng ký để giao dịch), quy ước ghi lao động vào trụ sở chính và lao động tại địa điểm SXKD ghi là “0” để thống nhất với số liệu điều tra doanh nghiệp hằng năm do hằng năm không điều tra địa điểm SXKD và lao động đều ghi vào trụ sở chính.

- Phiếu 1.2/DN-CN: Doanh nghiệp gia công sản phẩm cho đơn vị khác cần kê khai thông tin Câu 6 về khối lượng sản phẩm gia công, tránh bỏ sót thông tin.

- Phiếu 1.3/DN-XD: Chỉ tiêu lợi nhuận nếu có giá trị âm quy ước ghi là “0”.

- Phiếu 1.14/DN-YT: Đối với ngành “88900. Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác” quy ước chọn mã hoạt động y tế “Loại khác” và không điền các thông tin lao động ngành y, lao động ngành dược, số giường bệnh, số lượt khám chữa bệnh.

- Số liệu thu thập trong phiếu điều tra tính từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025 kể cả đối với doanh nghiệp có niên độ kế toán không trùng với thời điểm từ 01/01 đến 31/12 hằng năm (không theo niên độ kế toán).

Trong quá trình thực hiện, cần trao đổi thêm thông tin đề nghị liên hệ với Tổ thường trực trung ương (Ban Điều tra thống kê, Cục Thống kê, Bộ Tài chính) theo số điện thoại: 024.7304.6666 (máy lẻ 1963), địa chỉ thư điện tử thuthap@nso.gov.vn hoặc công chức phụ trách trực tiếp điều tra phiếu doanh nghiệp của Ban Điều tra thống kê và Ban Thống kê Công nghiệp và Xây dựng, Cục Thống kê, Bộ Tài chính để phối hợp thực hiện.

Tổ thường trực TĐTKT 2026 trung ương thông báo đến Tổ thường trực TĐTKT 2026 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để thống nhất thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Nguyễn Thị Bích Ngọc, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo TĐTKT trung ương (để báo cáo);
- Thành viên Tổ thường trực TW;
- Lãnh đạo Cục Thống kê;
- Các ban: ĐTTK, TKQG, CNXD, DVG, NLTS, DSLĐ, XHMT, KT (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐTTK.

TỔ TRƯỞNG

CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ
Nguyễn Thị Hương